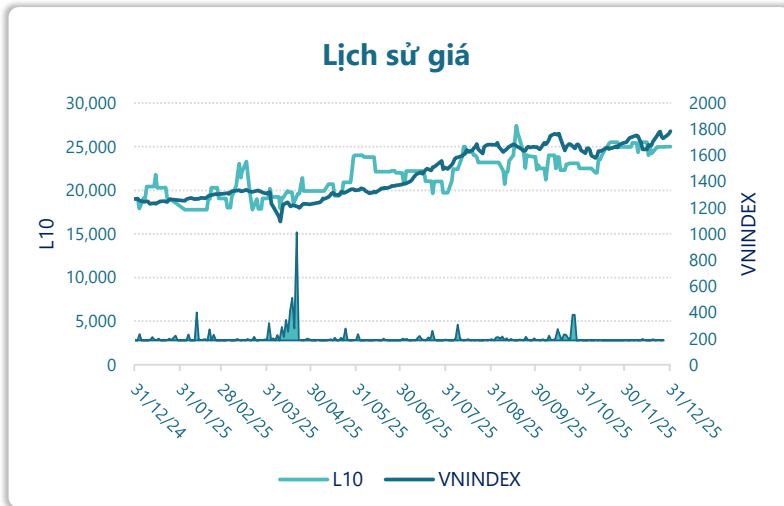


**CTCP Lilama 10 (HSX: L10)**


Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>25,000</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	27,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,774
SL cổ phiếu LH	9,790,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	375
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	245
P/E	6.4
EPS	3,915

**DT thuần**  
Q4/25

**281**

tỷ VNĐ

QoQ: ▼139 | -33.0%

YoY: ▼9.00 | -3.0%

**LN sau thuế**  
Q4/25

**13.7**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.10 | 8.4%

YoY: ▲ 4.97 | 56.5%

**Tỷ suất lãi EBIT**  
2025

**4.4%**

+/- YoY: ▲ 0.6%

**DT thuần**  
2025

**1,438**

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 365 | 34.0%

**LN sau thuế**  
2025

**38.3**

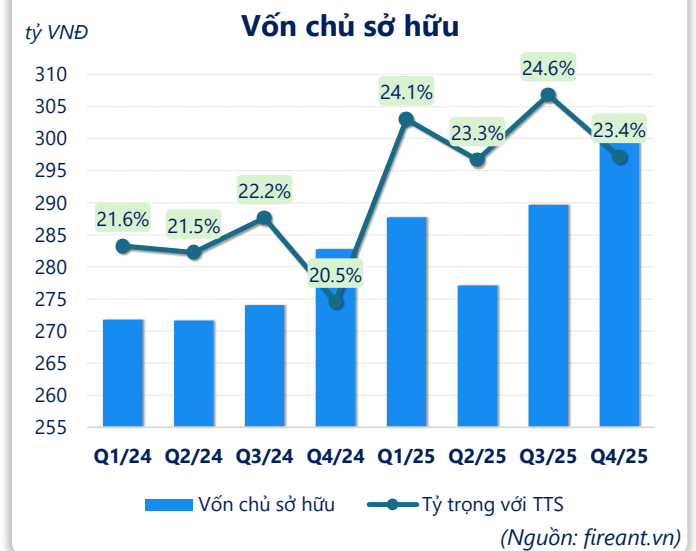
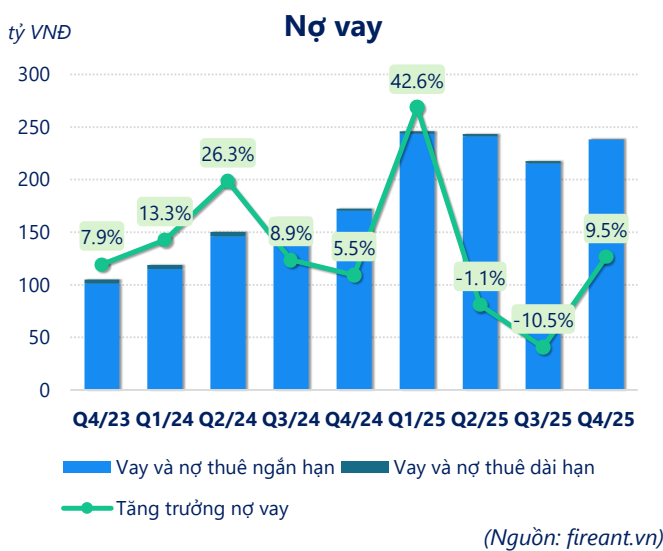
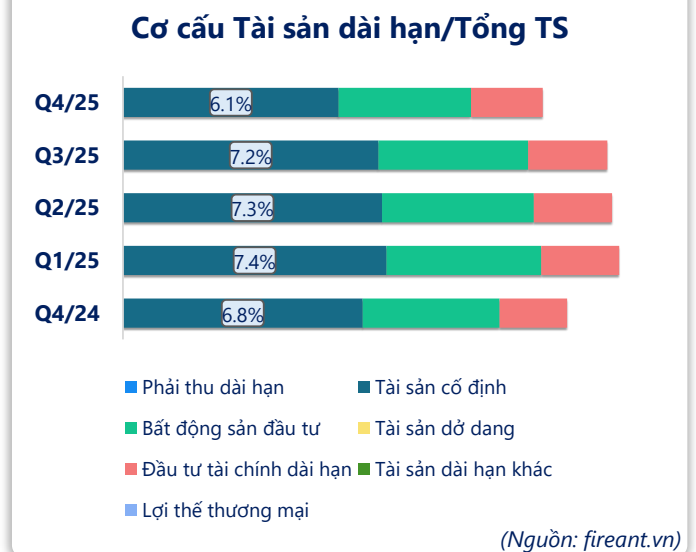
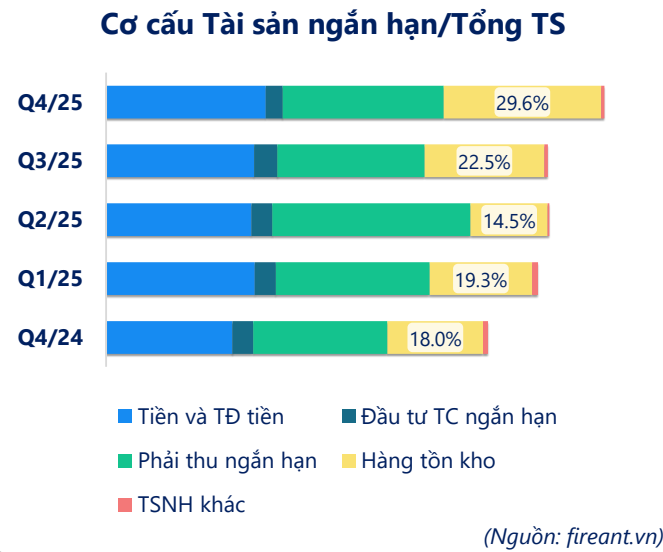
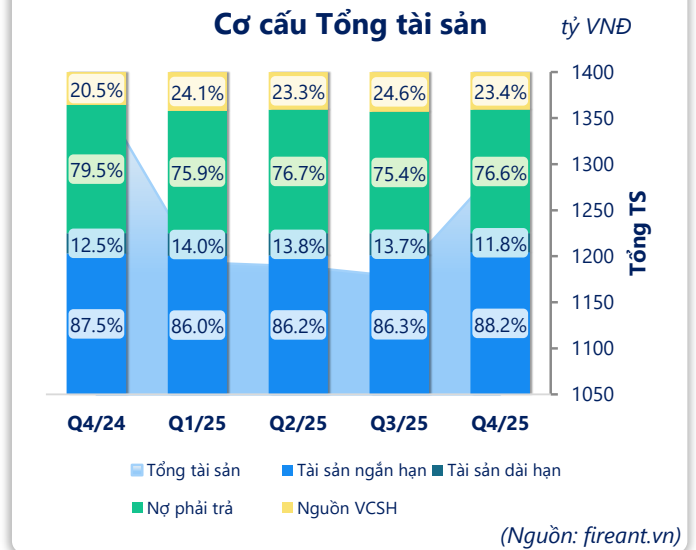
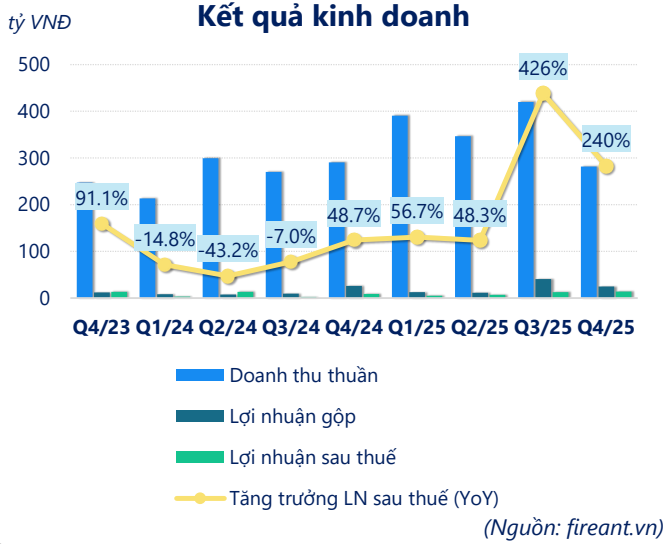
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.7 | 39.0%

**ROE**  
2025

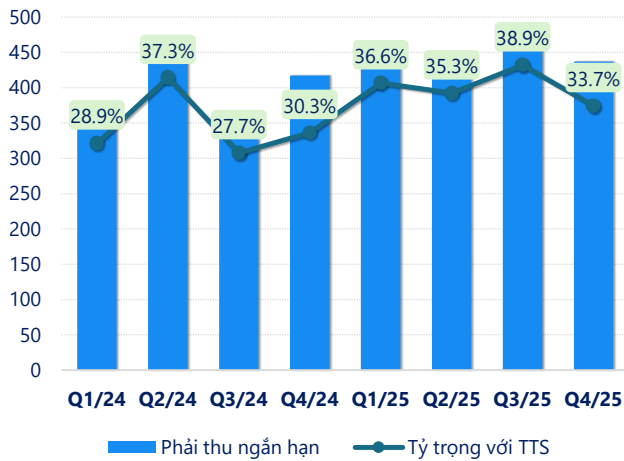
**13.1%**

+/- YoY: ▲ 3.1%



tỷ VNĐ

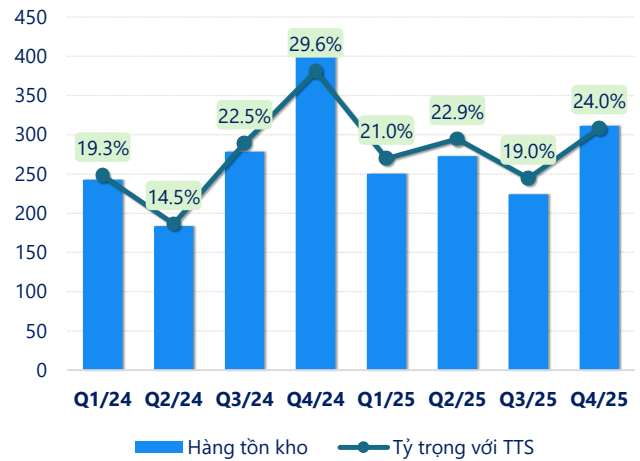
### Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

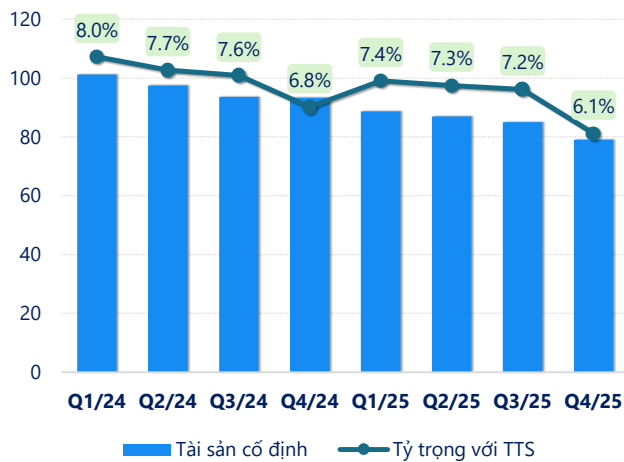
### Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

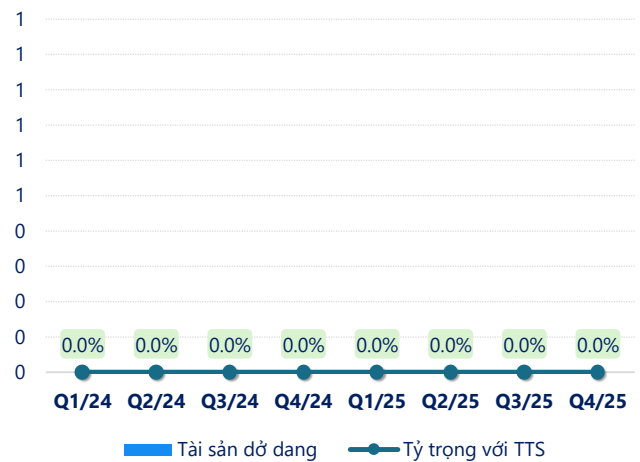
### Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

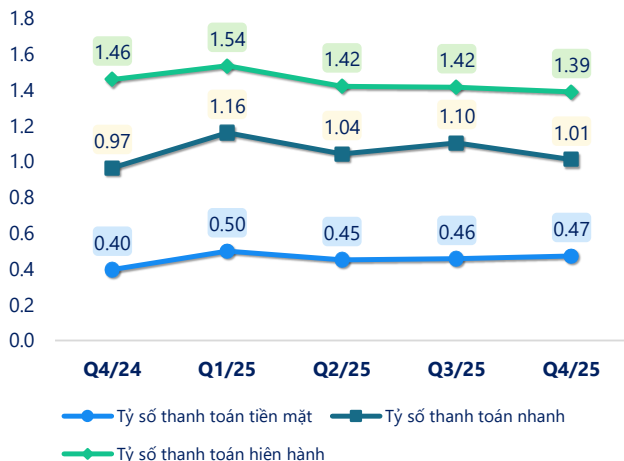
tỷ VNĐ

### Tài sản dở dang



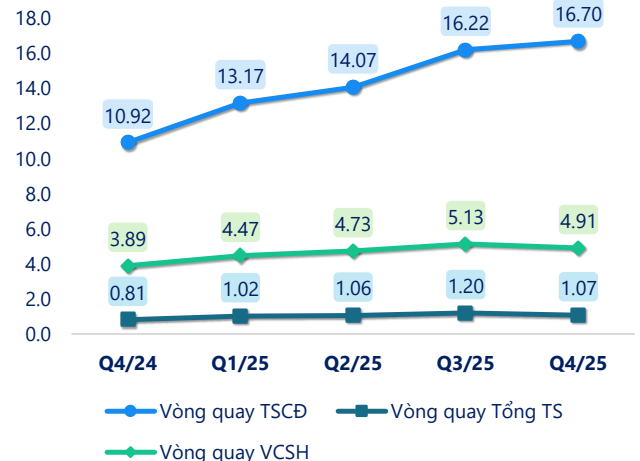
(Nguồn: fireant.vn)

### Chi số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>	<b>Q4/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1,380</b>	<b>1,193</b>	<b>1,189</b>	<b>1,178</b>	<b>1,298</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1,207</b>	<b>1,026</b>	<b>1,025</b>	<b>1,017</b>	<b>1,144</b>
Tiền và tương đương tiền	328	334	325	328	390
Đầu tư tài chính ngắn hạn	44.3	4.30	4.40	4.40	4.43
Phải thu ngắn hạn	417	436	420	458	437
Hàng tồn kho	409	250	273	224	311
Tài sản ngắn hạn khác	8.55	1.32	3.37	2.87	1.65
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>173</b>	<b>167</b>	<b>164</b>	<b>161</b>	<b>154</b>
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	93.3	88.7	86.9	84.9	79.0
Bất động sản đầu tư	53.3	52.1	50.9	49.7	48.5
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	26.3	26.3	26.3	26.3	26.3
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1,097</b>	<b>906</b>	<b>912</b>	<b>888</b>	<b>995</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>827</b>	<b>668</b>	<b>721</b>	<b>718</b>	<b>824</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	170	244	241	215	238
Phải trả người bán ngắn hạn	231	125	165	170	163
Nợ dài hạn	270	237	191	170	171
Vay và nợ thuê dài hạn	2.20	2.20	2.20	2.20	0.40
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>283</b>	<b>288</b>	<b>277</b>	<b>290</b>	<b>303</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>283</b>	<b>288</b>	<b>277</b>	<b>290</b>	<b>303</b>
Vốn điều lệ	98.9	98.9	98.9	98.9	98.9
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)